TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KL **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/KDTM-ST
Ngày 18 -9-2024
V/v: Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Ngân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh
Bà Đàm Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện KL, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KL, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện KL, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-KDTM, ngày 17/4/2023 về việc: "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-KDTM, ngày 14/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐST-KDTM, ngày 14/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần E;**

Địa chỉ: Cụm dân cư Q, xã X, huyện KL, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lee Jae Eun – chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ngọc L và bà Đỗ Thị Thùy TR.

(Theo Giấy ủy quyền số 08/2023/E ngày 01/01/2023)

(có mặt)

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Rèm G;

Trụ sở: Số 525/35C (nay là 440/59/18), đường X, phường 16, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Huấn – chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: 334/8 đường D, phườngx, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện ghi ngày 28-3-2023 các bản khai và các tài liệu có trong hồ sơ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Phạm Thị Ngọc L và bà Đỗ Thị Thùy TR trình bày:*

Ngày 01/7/2021, tại Chi nhánh Công ty cổ phần E tại Đồng Nai, ông Cho Yong Hwan – đại diện theo ủy quyền của E theo Giấy ủy quyền số 03/2021 ký ngày 01/01/2021 và ông Nguyễn Văn Huấn – đại diện theo pháp luật của Rèm G đã ký kết Hợp Đồng Nguyên Tắc về việc phân phối Hàng hóa số 06072021/HĐNT/E-HRHOANGGIA. Theo đó, Rèm G đồng ý mua các sản phẩm được E sản xuất và/hoặc phân phối theo những điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Nguyên Tắc.

Ngày 06/7/2021, E và Rèm G đã thông qua Báo giá vải rèm y tế số Quotation EV06072021-001. Rèm G xác nhận đặt toàn bộ Đơn đặt hàng theo Báo giá với khối lượng 1.040m vải rèm y tế mã số B150, tổng giá trị bao gồm thuế VAT là 260.000.312 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi triệu, ba trăm mười hai đồng).* Ngày 31/08/2021, Rèm G tiến hành chuyển khoản đặt cọc 60.000.000 đồng cho Đơn đặt hàng số EV06072021-001.

Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng Nguyên Tắc, E đã thực hiện đúng và đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ giao hàng của mình. Ngày 29/9/2021, kho thành phẩm của E tại Chi Nhánh Đồng Nai nhận được yêu cầu xuất kho toàn bộ khối lượng Hàng Hóa theo Đơn đặt hàng. Tới ngày 30/9/2021, sau khi được quản kho, thanh tra và lái xe của Chi Nhánh Đồng Nai xác nhận yêu cầu, E đã hoàn tất xuất kho toàn bộ khối lượng Hàng Hóa theo Đơn đặt hàng.

Ngày 05/10/2021, E đã bàn giao cho Rèm G toàn bộ khối lượng Hàng hóa theo Đơn đặt hàng và toàn bộ hồ sơ thanh toán bao gồm hóa đơn giá trị gia tăng với tổng giá trị là 260.000.312 đồng.

Trong khi đó, Rèm G vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán với E theo thỏa thuận tại Hợp Đồng Nguyên Tắc. Cụ thể, theo quy định tại Báo giá xác nhận Đơn đặt hàng số EV06072021-001 giữa các bên, Rèm G có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ đơn hàng (260.000.312 đồng) trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày E giao hàng và toàn bộ chứng từ thanh toán, theo đó, thời hạn để Rèm G thanh toán toàn bộ đơn hàng cho E là ngày 04/11/2021. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, Rèm G mới chỉ thanh toán cho E được số tiền 60.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng*). Như vậy, tạm tính đến ngày của đơn khởi kiện này (28/03/2023), Rèm G đã chậm thanh toán số tiền nợ gốc còn lại 200.000.312 đồng đến 509 ngày (tạm tính từ 04/11/2021 đến 28/03/2023).

Ngày 15/8/2022, Công ty Rèm G gửi thư điện tử về việc cam kết thanh toán công nợ tới E, theo đó Công ty Rèm G sẽ thanh toán công nợ theo 04 đợt và sẽ hoàn tất thanh toán vào ngày 15/9/2022. Tuy nhiên, Công ty Rèm G vẫn không thực hiện đúng cam kết thanh toán công nợ của mình dù E đã nhiều lần liên hệ, gửi văn bản yêu cầu Công ty Rèm G thanh toán. Do đó, Công ty E đã ban hành Thông báo số 2712/2022/TB-E ngày 27/12/2022 để thông báo về việc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Nguyên Tắc với Công ty Rèm G từ ngày 27/12/2022 và yêu cầu Công ty Rèm G phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ, các khoản phạt, lãi và bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của Rèm G gây ra, nhưng đến nay Công ty Rèm G vẫn chưa thanh toán cũng như không có bất kỳ phản hồi nào. Như vậy, Công ty Rèm G đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa thanh toán của mình theo thỏa thuận tại Hợp Đồng Nguyên Tắc.

Trước hành vi vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Rèm G, căn cứ Hợp Đồng Nguyên Tắc, các chứng từ liên quan và quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần E kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện KL giải quyết các yêu cầu sau đây:

- Công ty cổ phần E yêu cầu Công ty TNHH Rèm G thanh toán số nợ còn nợ tạm tính đến **ngày 05/07/2024** là:

Nợ gốc : 200.000.312 đồng

Lãi chậm thanh toán (tính từ ngày 04/11/2021) : 36.863.071 đồng

(=200.000.312 * 6.9%* 975/365) *(Căn cứ Khoản 4.4 Điều 4 Hợp Đồng Nguyên Tắc)*

Phạt hợp đồng : 16.000.025 đồng (=200.000.312 * 8%) *(Căn cứ Khoản 9.6 Điều 9 Hợp Đồng Nguyên Tắc)*

Tổng : **252.863.408 đồng** *(Hai trăm năm mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm lẻ tám đồng)*

- Yêu cầu Công ty TNHH Rèm G phải chịu án phí vụ án do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

**** Bị đơn – Công ty TNHH Rèm G:*** người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn Huấn – Giám đốc công ty: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết giấy triệu tập, thông báo lời khai và nội dung khởi kiện của phía nguyên đơn, yêu cầu Công ty TNHH Rèm G cũng như người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Văn Huấn đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do, cũng không gửi Văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho Tòa án trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Tòa án không có lời khai của công ty TNHH Rèm G.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị đơn – Công ty TNHH Rèm G vắng mặt lần thứ 2 không có lý do:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phạm Thị Ngọc L giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả tiền nợ tính đến ngày 18/9/2024 là: 251.863.408 đồng (trong đó nợ gốc: 200.000.312 đồng, lãi chậm thanh toán: 35.349.918 đồng, phạt hợp đồng: 16.000.024 đồng

Đối với tiền lãi trên nợ gốc:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán theo Hợp đồng nguyên tắc mà hai bên kí kết là lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 01 năm mà Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam áp dụng tại thời điểm thanh toán là 4,1%/năm. Do vậy, mức lãi suất nợ quá hạn mà công ty E yêu cầu Công ty rèm G phải thanh toán cho công ty E bằng 150% lãi suất trong hạn là 6,15%/năm.

Đồng thời nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiền phạt vi phạm hợp đồng là 8% trên nợ gốc.

Nguyên đơn không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Đối với vụ án này, Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiếp tục tiến hành hòa giải.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện KL phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Tòa án đã thực hiện tương đối đúng và đầy đủ các quy định của BLTTDS.

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Công ty Cổ phần E có yêu cầu khởi kiện buộc công ty TNHH Rèm G thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng nguyên tắc đại lý phân phối hàng hóa, Tòa án xác định tranh chấp Hợp đồng Hợp đồng mua bán hàng hóa là sai, cần xác định lại tranh chấp trên là Tranh chấp Hợp đồng đại lý quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS.

Các bên đã thỏa thuận tại khoản 10.2 Điều 10 Hợp đồng nguyên tắc số 06072021/HĐNT/E-HRHOANGGIA ngày 01/7/2021 là: một trong các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền tại huyện KL, thành phố Hà Nội, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc xác định tư cách đương sự:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án ND huyện KL xác định Công ty Cổ phần E là nguyên đơn; công ty TNHH Rèm G là bị đơn. Việc xác định tư cách đương sự như trên là đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 68 BLTTDS.

- Về thu thập tài liệu chứng cứ: Đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Thực hiện đúng quy định tại các Điều 101; 106; 208; 211 BLTTDS năm 2015.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Ngày 17/4/2023 Tòa án ND huyện KL thụ lý vụ án, đến ngày 14/7/2024 Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm quy định tại điều 203 BLTTDS.

- Về Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát: Ngày 14/7/2024 Tòa án nhân dân huyện KL Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu là đúng quy định tại Điều 220 BLTTDS.

1.2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Từ khi Tòa án thụ lý vụ việc đến thời điểm báo cáo đề xuất Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại Điều 70 và Điều 71; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

2. Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án KDTM

- Về tố tụng:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

Tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án quy định: a) Nếu người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống thì nơi cư trú của họ là địa chỉ chỗ ở hợp pháp mà người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thường trú hoặc tạm trú hoặc đang sinh sống theo quy định của Luật cư trú.

2. Người khởi kiện đã cung cấp địa chỉ "nơi cư trú, làm việc, hoặc nơi có trụ sở" của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại khoản 1 Điều này tại thời điểm nộp đơn khởi kiện mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận hoặc có căn cứ khác chứng minh rằng đó là địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan thì được coi là đã ghi đúng địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Như vậy, Công ty Cổ phần E đã cung cấp đúng địa chỉ của công ty TNHH Rèm G theo Hợp đồng nguyên tắc, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty, phù hợp với xác minh nơi cư trú của Tòa án nhưng công ty TNHH Rèm G đã thay đổi trụ sở, nơi cư trú mà không thông báo cho Công ty Cổ phần E nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, Tòa án đã tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung, đã đăng tin thông báo, niêm yết đúng quy định pháp luật.

- Xét Hợp Đồng Nguyên Tắc v/v phân phối Hàng hóa số 06072021/HĐNT/E-HRHOANGGIA ("Hợp Đồng Nguyên Tắc") được ký kết giữa Công ty Cổ phần E và công ty TNHH Rèm G trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên có hiệu lực. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ngày 31/08/2021, Công ty Rèm G chuyển khoản đặt cọc 60.000.000 đồng cho Đơn đặt hàng số EV06072021-001. Ngày 30/9/2021, E đã hoàn tất xuất kho toàn bộ khối lượng hàng hóa theo Đơn đặt hàng, xuất hóa đơn ngày 30/9/2021. Ngày 05/10/2021, E đã bàn giao cho Rèm G toàn bộ khối lượng Hàng hóa theo Đơn đặt hàng và toàn bộ hồ sơ thanh toán bao gồm hóa đơn giá trị gia tăng với tổng giá trị là 260.000.312 đồng.

Theo Báo giá xác nhận Đơn đặt hàng số EV06072021-001 giữa các bên, Rèm G có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ đơn hàng (260.000.312 đồng) trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày E giao hàng và toàn bộ chứng từ thanh toán, theo đó, thời hạn để Rèm G thanh toán toàn bộ đơn hàng cho E là ngày 04/11/2021.

Sau đó, Công ty E đã có nhiều thông báo gửi công ty TNHH Rèm G qua mail và ông Huấn đã trả lời xin hoãn thời gian trả nợ đến ngày 15/01/2022 sẽ trả hết nợ, sau đó ông Huấn cũng xin trả dần từng đợt: ngày 23/8/2022 trả 50.000.000đồng, ngày 29/8/2022 trả 50.000.000đồng, ngày 06/9/2022 trả 50.000.000đồng, ngày 15/9/2022 trả 50.000.000đồng. Nhưng sau đó, công ty TNHH Rèm G vẫn không thanh toán khoản nợ trên.

Như vậy, công ty TNHH Rèm G đã vi phạm nghĩa vụ của bên đại lý, không thanh toán tiền hàng cho bên giao đại lý nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty E buộc công ty TNHH Rèm G thanh toán trả tiền hàng còn nợ theo Hợp Đồng Nguyên Tắc v/v phân phối Hàng hóa số 06072021/HĐNT/E-HRHOANGGIA là 200.000.312 đồng.

- Về Lãi chậm thanh toán (tính từ ngày 04/11/2021 đến ngày 05/7/2024) là: 200.000.312 * 6.9%* 975/365 = 36.863.071 đồng.

Tại Khoản 4.4 Điều 4 Hợp đồng nguyên tắc quy định: "Trong mọi trường hợp Đại Lý chậm thanh toán cho Công Ty thì phải trả lãi chậm trả tính từ thời

điểm chậm thanh toán đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 150% mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn một (01) năm của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm thanh toán.” Lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn một (01) năm của Vietcombank tại thời điểm thanh toán là 4.6%/năm, theo đó, lãi suất nợ quá hạn là 6.9%/năm (4.6% x 150% = 6.9%).

Theo Điều 306 Luật thương mại quy định: “Điều 306. Quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán:

Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.”

Như vậy, trường hợp này công ty TNHH Rèm G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đại lý nên Công ty E có quyền yêu cầu trả lãi trên số tiền chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thoả thuận khác, và các bên đã thỏa thuận cụ thể lãi chậm thanh toán trong Hợp đồng là theo mức lãi suất bằng 150% mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn một (01) năm của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm thanh toán tức là 6,9%/năm nên có căn cứ chấp nhận.

- Về yêu cầu phạt hợp đồng : 200.000.312 * 8%=16.000.025 đồng.

Tại Khoản 9.6 Điều 9 Hợp đồng Nguyên Tắc: “Nếu Đại Lý chậm thanh toán tiền hàng thì Đại Lý sẽ phải chịu phạt là 0.06%/ngày/tổng số Công Nợ, đồng thời phải bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có) cho Công Ty. Ngay cả trong trường hợp Đại Lý đã chấm dứt hoạt động hoặc chấm dứt Hợp Đồng thì Đại Lý vẫn phải hoàn thành việc thanh toán, trả phạt, trả lãi và bồi thường thiệt hại cho Công Ty (nếu có) theo quy định tại Hợp Đồng và Phụ lục Hợp Đồng”.

Tại Điều 300 quy định: Phạt vi phạm

Phạt vi phạm là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm trả một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng nếu trong hợp đồng có thoả thuận, trừ các trường hợp miễn trách nhiệm quy định tại Điều 294 của Luật này.

Điều 301. Mức phạt vi phạm

Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thoả thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, trừ trường hợp quy định tại Điều 266 của Luật này.

Như vậy, Công ty E yêu cầu thanh toán tiền phạt vi phạm với lãi suất 8% trên số tiền vi phạm 200.000.312 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Căn cứ vào Điều 166, Điều 168, Điều 172, Điều 173, Điều 174, Điều 175, Điều 176, Điều 300, Điều 301, Điều 306 Luật thương

mại 2005; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần E buộc công ty TNHH Rèm G phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty E theo Hợp đồng cho vay số 0195/2020-HĐCV/OCEANBANK.PGDNGUYENVANLOC ngày 01/7/2021 (tạm tính đến ngày 05/07/2024) là: Nợ gốc : 200.000.312 đồng, Lãi chậm thanh toán (tính từ ngày 04/11/2021): 36.863.071 đồng; Phạt hợp đồng: 16.000.025 đồng. Tổng cộng: 252.863.408 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Vụ án thụ lý ngày 17/4/2023, nên áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để giải quyết.

Công ty TNHH Rèm G chịu án phí KDTM sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Cả hai công ty cổ phần E và Công ty TNHH Rèm G đều có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty cổ phần E có trụ sở tại Cụm dân cư Q, xã X, huyện KL, thành phố Hà Nội. Trong điều 10.2 Hợp đồng nguyên tắc được ký kết giữa hai Công ty có quy định: "... *Nếu các bên không tự giải quyết được, một trong các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền tại huyện KL, thành phố Hà Nội".* Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện KL, thành phố Hà Nội.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Giữa hai Công ty có ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 06072021/HĐNT/E-HRHOANGGIA ngày 01/7/2021 về việc phân phối hàng hóa. Mặc dù các điều khoản trong Hợp đồng thể hiện Công ty TNHH Rèm G là Đại lý của Công ty cổ phần E nhưng nội dung thỏa thuận thể hiện đây chỉ là Hợp đồng mua bán hàng hóa có điều kiện (bán tại địa điểm đã đăng ký với Công ty E và không trưng bày, phân phối các hàng hóa khác tại địa chỉ cửa hàng mà chưa được sự thỏa thuận với Công ty E). Xét các thỏa thuận về việc giao hàng nhận hàng, bảo quản hàng hóa, chịu rủi ro đối với các hàng hóa đã mua, đổi hàng, giá hàng hóa, thanh toán tiền hàng trong Hợp đồng nguyên tắc phù hợp với các quy định của Hợp đồng mua bán theo Luật thương mại năm 2005.

Xét bản chất của Hợp đồng đại lý là bên đại lý không phải là chủ sở hữu hàng hóa. Trong Điều 3.5 và 3.6 tại Hợp đồng nguyên tắc được ký kết giữa hai bên quy định rõ việc Công ty E chỉ chịu trách nhiệm đối với hàng hóa khi giao tới địa điểm mà các bên X. Công ty TNHH Rèm G phải chịu trách nhiệm về rủi ro từ thời điểm hàng hóa được chuyển đến địa điểm tiếp nhận hàng hóa theo thỏa thuận của các bên (kể cả rủi ro trong quá trình bốc xếp). Công ty TNHH Rèm G có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền hàng và các chi phí vận chuyển khi nhận hàng hóa được bàn giao.Việc đổi trả hàng hóa chỉ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận hàng. Điều này cho thấy Công ty TNHH Rèm G là chủ sở hữu hàng hóa sau khi đã nhận bàn giao hàng hóa.

Ngoài ra, sau khi kí kết hợp đồng nguyên tắc, các bên đã thực hiện xong nội dung hợp đồng, không có tranh chấp, chỉ tranh chấp nghĩa vụ thanh toán. Quan hệ pháp luật là tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Vì vậy cần áp dụng các quy định của Pháp luật thương mại về việc tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa chứ không áp dụng các quy định về đại lý thương mại để giải quyết vụ án này.

[3].Về thời hiệu khởi kiện: Tại Hợp đồng nguyên tắc số 06072021/HĐNT/E-HRHOANGGIA ngày 01/7/2021 thể hiện email chính thức của Công ty TNHH Rèm G là huanhoanggia2017@gmail.com. Tại Email trao đổi giữa Công ty TNHH Rèm G với email của chị Nguyễn Cẩm Nhung là nhungnc@everon.com là trưởng bộ phận kinh doanh mành rèm E thể hiện: ông Nguyễn Văn Huấn là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Rèm G đã thừa nhận đang gặp khó khăn, đang nợ Công ty CP E (email ngày 27/12/2021 bút lục số 8) và xin trả nợ theo lộ trình (email ngày 15/8/2022 bút lục số 6). Như vậy, Công ty TNHH Rèm G đã thừa nhận nghĩa vụ nợ lần cuối cùng vào ngày 15/8/2022. Ngày 28/3/2023, Công ty cổ phần E đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu Công ty TNHH Rèm G phải thanh toán số tiền còn nợ từ Hợp đồng nguyên tắc trên, tiền lãi chậm trả trên nợ gốc, tiền phạt hợp đồng. Căn cứ Điều 319, Luật thương mại, Tòa án thụ lý vụ án trong thời hiệu khởi kiện.

[4]. Về việc vắng mặt bị đơn tại phiên tòa*:* Công ty TNHH Rèm G là bị đơn (người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn Huấn – chức danh: giám đốc), không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án đã tiến hành đăng tin, phát thanh trên các phương tiện thông tin đại chúng 03 lần trong 03 ngày liên tiên tiếp đồng thời tiến hành niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Rèm G – ông Nguyễn Văn Huấn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Tòa án căn cứ vào lời khai phía nguyên đơn và các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu Tòa án đã thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[5]. Xét tính hợp pháp của Hợp đồng nguyên tắc số 06072021/HĐNT/E-HRHOANGGIA ngày 01/7/2021: Hợp đồng được lập thành văn bản, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Người đại diện ký hợp đồng của hai bên đều là người có thẩm quyền, Công ty TNHH Rèm G là ông Nguyễn Văn Huấn – giám đốc công ty. Công ty cổ phần E là do ông Cho Yong Wan – Phó tổng giám đốc ký theo sự ủy quyền của Tổng giám đốc công ty. Như vậy, việc ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật. Do đó về hình thức và nội dung của hợp đồng kinh tế này là hợp pháp. Các bên đã thực hiện xong nội dung hợp đồng, không có tranh chấp. Căn cứ Hợp đồng Nguyên tắc trên, Công ty Rèm G đã tiến hành đặt hàng trên cơ sở báo giá của E. E cũng đã giao hàng đúng thời hạn, địa điểm, số lượng như đơn đặt hàng của Rèm G đến nay bên mua không có thắc mắc, khiếu nại gì, các bên chỉ tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Do Hợp đồng này hợp pháp nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Dân sự 2005 thì: "*Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân*". Do đó, Công ty TNHH Rèm G phải có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ cho Công ty cổ phần E.

[6]. Xét yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ:

**Yêu cầu thanh toán nợ gốc*: Theo hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu số 0012898 ngày 30/9/2021 thể hiện giá trị hàng hóa mà Công ty TNHH Rèm G mua của Công ty Cổ phần E theo đơn hàng số EV06072021-001 ngày 06/7/2021 là 260.000.312 đồng.

Ngày 31/8/2021, Công ty TNHH Rèm G đã chuyển khoản 60.000.000 đồng qua số tài khoản của Công ty cổ phần E thể hiện tại yêu cầu chuyển tiền ngày 21/8/2021 của Công ty TNHH Rèm G tại Ngân hàng TMCP Liên Việt. Đây thực chất là số tiền thanh toán trước cho một phần nghĩa vụ nợ trước khi Công ty cổ phần E giao hàng. Theo nguyên đơn trình bày, sau khi nhận hàng hóa đầy đủ bị đơn đã không thực hiện việc thanh toán mặc dù đã được đôn đốc nhiều lần. Tại email chính thức trao đổi giữa hai công ty, Công ty E đã thừa nhận đang gặp khó khăn, đang nợ Công ty CP E (email ngày 27/12/2021 bút lục số 8) và xin trả nợ theo lộ trình chia thành 4 đợt, bắt đầu là từ ngày 23/8/2022 kết thúc từ thời điểm 15/9/2022. Mỗi đợt thanh toán 50.000.000 đồng. Tổng số tiền trả theo cả 4 đợt là 200.000.000 đồng là trùng khớp với số tiền nợ gốc mà Công ty Cổ phần E đang khởi kiện (email ngày 15/8/2022 bút lục số 6). Do đó số tiền nợ gốc như nguyên đơn trình bày là: 200.000.312 đồng là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 50 Luật thương mại thì Công ty TNHH Rèm G phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng theo thỏa thuận cho Công ty cổ phần E.

**Xét yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán:*

Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi trên số nợ gốc chậm trả căn cứ vào lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 01 năm mà Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam áp dụng tại thời điểm thanh toán. Ngày 04/9/2024, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có công văn số 16053/VCB-BKTNB cung cấp thông tin về lãi suất tiền gửi cho Tòa án. Theo đó mức lãi suất ngân hàng TMCP Ngoại thương áp dụng là 4,1%/năm = 0.01%/ngày. Mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 6,15%/năm.

Số tiền chậm thanh toán: 200.000.312 đồng, số ngày chậm thanh toán là 1049 ngày.

Tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là:

200.000.312 x 1049/365 x 0.016% = 35.349.918 đồng.

Hội đồng xét xử thấy nguyên đơn yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất tiền gửi 01 năm của Ngân hàng TMCP Ngoại thương đang áp dụng tại thời điểm hiện tại. Mức lãi suất quy định theo khoản 4.4 Điều 4 Hợp đồng nguyên tắc được ký kết giữa 2 Công ty cũng phù hợp với Điều 306 của Luật Thương mại 2005, phù hợp với Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 11/01/2019, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH Rèm G phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 35.349.918 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Do các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Rèm G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 6,15%/năm.

**Xét yêu cầu về việc phạt Hợp đồng:*

Theo các Điều 300, 301 Luật Thương mại năm 2005 thì phạt vi phạm là việc các bên thỏa thuận bên vi phạm phải trả một khoản tiền phạt được xác định trước, nhưng không vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

Tại khoản 9.6 Điều 9 trong Hợp đồng nguyên tắc, các bên đã thỏa thuận mức phạt hợp đồng là 8% trên tổng số công nợ nhưng tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền phạt trên nợ gốc. Xét thấy yêu cầu phạt hợp đồng của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần E, buộc Công ty TNHH Rèm G phải thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng nguyên tắc nêu trên là 252.863.408 đồng trong đó nợ gốc là 200.000.312 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán là 36.863.071 đồng đồng, phạt hợp đồng là 16.000.025 đồng cho Công ty cổ phần E.

[6]. Do chấp nhận yêu cầu nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên toàn bộ số tiền phải trả cho nguyên đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 121, 122, 124 Bộ luật dân sự 2005; khoản 8 Điều 3; Điều 24, 34, 35, 37, 42, 44, 50, 55; Điều 300, 301, 306 và Điều 319 Luật thương mại 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần E đối với Công ty TNHH Rèm G.

2. Buộc Công ty TNHH Rèm G phải thanh toán cho Công ty cổ phần E số tiền ***251.863.408 đồng*** *(trong đó nợ gốc: 200.000.312 đồng, lãi chậm thanh toán: 35.349.918 đồng, phạt hợp đồng: 16.000.024 đồng)*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Rèm G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 6,15%/năm.

3. Về án phí: Công ty TNHH Rèm G phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 12.593.000 đồng. Hoàn trả Công ty cổ phần E số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.175.000 đồng theo biên lai thu số AA/2020/0073912 ngày 17/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KL.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho Công ty cổ phần E có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Rèm G vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSND huyện KL;*
- *TANDTP.Hà Nội*
- *Các đương sự;*

- Chi cục THADS huyện KL;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

Tạ Thị Ngân